TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2017/DS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2017
V/v tranh chấp BTTH về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN – CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Thức

2. Bà: Bà Hoàng Thị Bằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đàm Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 8 năm 2017 và ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2017 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vi Minh Đ;

Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị đơn***:** Bà Vi Thị N;

Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Văn T;

Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2017 và Bản tự khai ngày 24/4/2017, ông Vi Minh Đ yêu cầu bà Vi Thị N bồi thường thiệt hại cho ông do hành vi phá

hoại của bà N thực hiện vào các ngày 19/7/2015, 05/7/2016 và ngày 14/01/2017 đã gây ra thiệt hại cho ông trong quá trình sử dụng đất để canh tác lúa trên thửa đất số 207, tờ bản đồ số 62, diện tích 628m^2 (Thửa đất đã được Uỷ ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) có số bìa R 134144 vào ngày 07/11/2000 mang tên Vi Văn Đ – tên gọi khác của ông Đ) với tổng số tiền là 2.456.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) trong một lần bồi thường. Để chứng minh, ông Đ đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ gồm Quyết định số 185/QĐ-UB ngày 29/3/2000 của UBND huyện Hòa An; GCNQSDĐ có số bìa R 134144 cấp ngày 07/11/2000; Biên bản sự việc ngày 19/7/2015; Biên bản giải quyết việc hủy hoại tài sản ngày 06/8/2015; Biên bản sự việc ngày 05/7/2016; Biên bản sự việc ngày 14/01/2017; Giấy chứng thực ngày 11/4/2017. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: ngày 19/7/2015, bà N có dùng máy bừa để phá hoại khoảng 200m^2 ruộng lúa ông đã cấy được một tháng. Vụ việc đã được lập biên bản sự việc và sau đó được đưa ra giải quyết ở UBND xã Đ vào ngày 06/8/2015. Tại buổi làm việc, bà N đã nhất trí bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) nhưng đến nay bà N vẫn chưa bồi thường.

Tại phiên tòa phía ông Đ thay đổi lại lời trình bày như sau: Trong năm 2015 bà N hai lần phá hoại lúa trong đám ruộng vừa cấy, lần thứ nhất bà N dùng tay nhổ lúa mới cấy được khoảng 12 ngày với diện tích khoảng 200m^2; sau đó khoảng 10 ngày bà N dùng máy bừa phá hoại tiếp khoảng 200m^2;

- Lần thứ hai: Ngày 05/7/2016, bà N đã có hành vi nhổ bỏ khoảng 20m^2 diện tích mạ vừa cấy xong của ông và đem bỏ các bó mạ (khoảng 30 bó) ông để trong ruộng vứt xuống sông. Vụ việc không được lập biên bản về việc phá hoại. Số tiền ông yêu cầu bà N bồi thường trong lần phá hoại thứ hai là 1.000.000đ (Một triệu đồng) gồm tiền mạ giống 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tiền thuê người nhổ mạ, cấy trong một ngày là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Lần thứ ba: ngày 14/01/2017, bà N có hành vi phá hoại mương dẫn nước vào ruộng của gia đình ông có chiều dài gần 15 mét. Vụ việc đã được lập biên bản sự việc. Số tiền ông yêu cầu bà N bồi thường trong lần phá hoại thứ ba là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại Bản tự khai ngày 24/4/2017, bà Vi Thị N là bị đơn không có yêu cầu phản tố nhưng bà không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn vì bà chỉ được thực hiện hành vi phá hoại tài sản của ông Đ duy nhất vào ngày 19/7/2015 nhưng mức độ thiệt hại không đúng như ông Đ đã khai; ngoài ra bà không được thực hiện hành vi phá hoại nào khác. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 19/7/2015, bà có hành vi dùng máy bừa để phá hoại ruộng lúa mới cấy được khoảng một tuần của ông Đ với diện tích khoảng 200m^2.

- Lần thứ hai: Ngày 05/7/2016, bà có hành vi vứt khoảng 10 bó mạ lên bờ ruộng, không vứt xuống sông do đó không có thiệt hại xảy ra.

- Lần thứ ba: Ngày 14/01/2017 bà có hành vi phá mương dẫn nước nhưng mương này nằm trong phần đất mà hiện nay bà đang quản lý và sử dụng nên không gây thiệt hại cho ông Đ.

Nguyên nhân bà thực hiện các hành vi phá hoại tài sản của ông Đ là để bảo vệ quyền quản lý và sử dụng phần đất của mình đang bị ông Đ lấn chiếm để sử dụng. Bà khẳng định GCNQSDĐ có số bìa R 134144 mà UBND huyện H cấp cho ông Đ ngày 07/11/2000 là không có căn cứ, trái pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

Ban đầu, bà N chấp nhận bồi thường theo mức thiệt hại thực tế số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho lần phá hoại duy nhất vào ngày 19/7/2015 và chỉ bồi thường cho ông Đ sau khi UBND huyện H đã giải quyết xong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà và ông Đ; Đồng thời, bà đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết của UBND huyện H, Cao Bằng; Tuy nhiên sau đó, bà N đã thay đổi ý kiến không chấp nhận bất cứ yêu cầu bồi thường nào của ông Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến cho rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với tổng số tiền là 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo như biên bản hòa giải ngày 06/8/2015 của UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 588, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên không tự thỏa thuận được với nhau; Tuy nhiên, tại phiên tòa phía nguyên đơn đã rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi của bị đơn về việc vút mạ xuống sông và bụi rậm vào ngày 05/7/2016 vì đã được xem xét, giải quyết tại bản án hình sự số 21/2017/HSST ngày 01/8/2017 và hành vi phá mương dẫn nước vào ruộng ngày 14/01/2017 vì phía bị đơn đã khôi phục lại mương nước trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án.

Trong phiên tòa diễn ra ngày 01/8/2017, do nhận thấy có căn cứ cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259, HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa thep Quyết định số 01/2017/QĐST-DS. Sau khi đã thu thập, bổ sung được tài liệu chứng cứ, phiên tòa đã được tiếp tục diễn ra vào ngày 30/8/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh tụng của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay:

[1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Vi Minh Đ đối với bà Vi Thị N, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa, bà N thừa nhận có thực hiện hành vi phá hoại tài sản của ông Đ và gây ra thiệt hại. Khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sau đây viết tắt là BLTTDS) quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy việc bà N đã có hành vi phá hoại tài sản của ông Đ và gây thiệt hại là có thật. Tuy nhiên, các bên đương sự không thống nhất về số lần phá hoại cũng như mức độ thiệt hại trong từng lần.

[2] Dựa trên những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, trong ngày 19/7/2015 và ngày 14/01/2017 bà N đã có hành vi phá hoại tài sản của ông Đ và gây ra thiệt hại với tình tiết cụ thể như sau:

Ngày 19/7/2015, bà N đã dùng máy bừa để phá hoại khoảng 200m^2 lúa mới cấy được 12 ngày của ông Đ tại thửa ruộng Cốc Măn. Trước đó khoảng 10 ngày, bà N đã có hành vi nhổ lúa với diện tích thiệt hại khoảng 200m^2 cũng tại thửa ruộng này. Vụ việc sau đó được đưa ra giải quyết ở UBND xã Đ vào ngày 06/8/2015. Tại buổi làm việc, bà N đã thừa nhận và nhất trí bồi thường thiệt hại cho ông Đ 204m^2 cho hai lần bà phá hoại với số tiền đền bù là 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Bà N đã ký nhận vào biên bản nhưng đến nay bà N vẫn chưa bồi thường cho ông Đ theo Biên bản giải quyết ngày 06/8/2015.

Đồng thời, tại phiên tòa người làm chứng là ông Hoàng Văn T, nguyên là trưởng xóm P, xã Đ, huyện H đã xác nhận về việc bà N có hành vi phá hoại lúa do ông Đ mới cấy trên đám ruộng có tên gọi Cốc Măn hai lần, lần đầu trước ngày 19/7/2015 khoảng 10 ngày, lần thứ hai diễn ra vào ngày 19/7/2015, mỗi lần phá hoại với diện tích khoảng 200m^2, cả hai lần bà N thực hiện hành vi phá hoại đều được lập biên bản và lưu giữ ở UBND xã. Khi xã tiến hành hòa giải, bà N

đã nhất trí bồi thường cho ông Đ số tiền 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là số tiền thiệt hại thực tế theo đơn giá tại địa phương vào thời điểm hòa giải. Về mức bồi thường mà ông Đ đưa ra đối với bà N về hành vi nhổ và phá lúa, ông T cho biết mức thiệt hại như vậy cũng phù hợp với thực tế tại địa phương.

Mặt khác, bà N là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoàn toàn có khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bà thừa nhận mình có được thực hiện hành vi phá hoại nhưng nguyên nhân là do ông Đ lấn chiếm đất của bà. Như vậy bà N đã thực hiện hành vi phá hoại với lỗi có ý. Lý do mà bà N đưa ra để lý giải cho hành vi trái pháp luật của mình là không đúng pháp luật. Bởi lẽ nếu bà cho rằng ông Đ có hành vi lấn chiếm trái phép đất của bà, bà phải có đơn đến cơ quan có thẩm quyền hoặc có Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ đơn giá bình quân sản xuất lúa tại địa phương theo công văn số 16/NN-PTNT ngày 11/8/2017 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hòa An, HĐXX xét thấy mức bồi thường mà ông Đ yêu cầu trong lần phá hoại thứ nhất với số tiền là 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của ông Đ buộc bà N bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) vì đã có hành vi nhổ bỏ khoảng 20m^2 diện tích mạ vừa cấy xong của ông và đem bỏ các bó mạ (khoảng 30 bó) ông để trong ruộng vứt xuống sông. Từ hành vi của bà N đã dẫn đến xảy ra xô sát giữa ông Đ và bà N và ông Đ đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi này của bà N liên quan đến vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 01/6/2017, trong vụ án ông Đ là bị cáo còn bà N là người bị hại, việc giải quyết bồi thường thiệt hại về hành vi bà N vứt mạ của ông Đ đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng; Đồng thời tại phiên tòa, nguyên đơn đã rút yêu cầu này, do vậy HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Đối với yêu cầu của ông Đ về việc buộc bà N phải bồi thường thiệt hại về hành vi phá mương tưới tiêu nước qua ruộng nhà ông đã được chính quyền địa phương lập biên bản về việc phá hoại. Ông Đ yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng với công sức ông phải cải tạo lại mương trong một ngày là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, các bên đương sự và người làm chứng ông Hoàng Văn T - nguyên trưởng xóm P đều xác nhận phía bị đơn đã khôi phục lại mương nước như ban đầu, đồng thời nguyên đơn đã rút yêu cầu đối với việc phá hoại mương nước, do vậy HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Đối với ý kiến của bà N là bà chỉ chấp nhận bồi thường cho ông Đ sau khi UBND huyện H đã giải quyết xong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà và ông Đ; đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết của UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng là không có căn cứ bởi lẽ bà đã được thừa nhận thực hiện hành vi phá hoại tài sản của ông Đ nên bà phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra; Việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà và ông Đ tại UBND là một vụ án khác và không phải là điều kiện để giải quyết vụ án này.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 362/2016/UBTVQHQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án; Điều 147 và Điều 244 BLTTDS năm 2015.

1. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Vi Minh Đ; Buộc bà Vi Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vi Minh Đ với số tiền là 1.356.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Vi Minh Đ buộc bà Vi Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi của bà N gây ra cho ông Đ vào ngày 05/7/2016 với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Vi Minh Đ buộc bà Vi Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi của bà N gây ra cho ông Đ vào ngày 14/01/2017 với số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Vi Thị N phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ông Vi Minh Đ không phải chịu án phí sơ thẩm, do vậy ông Đ được hoàn trả số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2012/02133 ngày 24/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Công Hưng